GIẢI PHẪU

1. Vai trò của GP học định khu (sgk/5) => xác định tương quan các cấu trúc GP (chức năng, hệ thống)

2. Xác định vị trí “ngoài” và “sau” dựa vào mp => mp đứng dọc giữa + mp đứng ngang

3. Người ta nói xương trán nằm trước xương đỉnh là dựa vào mp => mp đứng ngang (mp trán)

4. Xương nào sau đây thuộc xương trục => xương móng (chi trên, đùi, chày, chậu)

5. Điều nào sau đây không đúng về quá trình lành xương gãy? (can xương cứng …/can xương mềm…/khoảng cách giữa 2 đoạn gãy càng ngắn càng nhanh lành/xương chi dưới lành nhanh hơn xương chi trên/người trẻ lành nhanh hơn người già)

6. Mào gà thuộc xương nào? => Xương sàng

7. Chi tiết nào sau đây không có ở mặt trong xương chẩm? => Rãnh xoang xích ma (Ụ chẩm trong/Mào chẩm trong/Rãnh xoang dọc trên/Rãnh xoang ngang)

8. Tổn thương mảnh sàng (lỗ sàng) => ảnh hưởng TK I

9. Xoang nào gần với diện trên hốc mũi =>

10. Dây TK thị giác đi qua chi tiết nào sau đây? => Khe ổ mắt trên (Lỗ tròn/Lỗ bầu dục/Lỗ gai/Khe ổ mắt dưới)

11. Tìm vị trí vết ấn dây TK sinh 3 => Phần đá trước xương thái dương

12. Ngách mũi giữa => xương hàm trên (xương bướm, xương thái dương/xương sàng/…)

13. Thần kinh cằm đi qua => lỗ cằm (gai cằm/hố cơ 2 thân/hõm dưới hàm/lỗ hàm dưới)

14. Xương nào làm nên hố sọ giữa => (Xương bướm/xương chẩm/xương thái dương/xương trán,…)

15. Khớp thái dương hàm là khớp gì? => (khớp sụn/khớp lồi cầu/khớp bản lề/…)

16. Cơ đầu mặt cổ được chia thành các cơ đầu và các cơ cổ. Cơ nào sau đây thuộc cơ cổ => Cơ trên móng (cơ nhai/chơ chéo/cơ thẳng/cơ mặt)

17. Cơ nào sau đây không thuộc nhóm cơ nhai ? => cơ mút (Cơ cắn/Cơ chân bướm trong/Cơ chân bướm ngoài/Cơ thái dương)

18. Tam giác cổ nào chứa tuyến giáp? => tam giác cơ (tam giác dưới hàm/Tam giác cảnh/tam giác chẩm/tam giác vai đòn)

19. Tam giác cảnh giới hạn bởi? => Tam giác cảnh; giới hạn bởi bụng sau cơ hai thân, cơ ức đòn chũm, cơ vai móng

20. Tam giác cổ trước giới hạn bởi? bên ngoài là cơ ức đòn chũm, phía trên là xương hàm dưới, phía trước là đường giữa cổ.

21. Giải phẫu mạc cổ gặp chi tiết nào? => Bao cảnh (mạc thái dương/mạc cắn/mạc mang tai)

22. Cơ nhị đầu cánh tay được đặt tên theo? => Hình dạng và vị trí cơ

23. Hoạt động sấp ngửa cánh tay là hoạt động của khớp nào? => (khớp bản lề/khớp xoay/khớp lồi cầu)

24. Hoạt động cúi-gấp cột sống là hoạt động của khớp nào?

25. Khớp giữa xương bàn và đốt ngón số 3 là khớp gì? => (khớp bản lề/ khớp lồi cầu/khớp xoay/khớp chỏm)

26. Xương nào có khả năng tạo máu khi trưởng thành? => Xương sườn

27. Khớp giữa xương chày, xương mác với xương sên là khớp gì?

28. Xương ngừng tăng trưởng chậm nhất => Xương đòn

29. Gan là gì? => cơ quan/hệ thống/hệ cơ quan

30. Cá thể có tính chất nào? Thay đổi/biến đổi/bất biến/…

GIẢI PHẪU BỆNH

1. Chảy máu ngoại => ói ra máu

2. Thể tích chứa mẫu vật => gấp 10 lần

3. Thời gian bảo quản mẫu vật => ngay sau khi lấy ra

4. Chẩn đoán ung thư => dựa trên lâm sàng mô học

5. Câu nào đúng về rối loạn thích nghi? (nghịch sản/chuyển sản/chuyển dạng/rối loạn biệt hóa)

6. (Hình) => huyết tắc mỡ

7. Mũi tên chỉ TB gì? (hình) => TB đột biến

8. Loại hoại tử xuất hiện trong lao phổi => hoại tử bã đậu

9. U lành => Immature Teratoma (Fibrinoma/Malanoma/…)

10. BM trụ đơn cổ tử cung chuyển thành biếu mô lát tầng => chuyển sản gai

11. Dưới kính hiển vi quang học quan sát được => mô và TB

12. Teo đét do sinh lí, NGOẠI TRỪ => bại liệt

13. Đặc điểm về hoại tử => (hoại tử là dạng hoại tử SH/nhận TB nhỏ, tăng sắc, tổn thương bào tương, bào vật/tổn thương hoại tử có thể phục hồi)

14.

MÔ PHÔI